

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày 30/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đào Công T, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 75C đường 30m T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân L và bà Nguyễn Thị Kim O; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/3/2018 bị Công an quận Ngô Quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/7/2018; có mặt.

2. Nguyễn Giang S, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 31C T3 CT6 A9 phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nhật T (đã chết) và bà Đặng Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/7/2018; có mặt.

- Bị hại: Viên thông H; địa chỉ trụ sở: Số 5 đường Nguyễn Tri P, phường Minh K, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1975, là Tổ trưởng tổ kỹ thuật H - Trung tâm Viễn thông 4; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1558/GUQ ngày 27/7/2018 của Giám đốc Viễn thông H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Giang S và Đào Công T đã bàn bạc và chuẩn bị công cụ để trộm cắp tài sản. Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 26/7/2018, S mượn xe máy của Tú (hiện chưa rõ lai lịch, địa chỉ), điều khiển xe máy chở T đi đến ngõ 132 đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng để trộm dây cáp viễn thông gắn ở cột điện đối diện nhà số 4b/132 đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Trên đường đi S và T nhặt được 01 chiếc thang tre ở khu vực đường Kiều S, quận H, Hải Phòng. Khi đi đến đối diện nhà số 6/132 đường A, phường Đằng G, quận N, thành phố Hải Phòng, T xuống xe bắc thang lên bờ tường còn S điều khiển xe máy ra vỉa hè đối diện ngõ 132 đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng để canh giới. T trèo lên thang, sử dụng công cụ đã chuẩn bị sẵn, cắt được một đoạn dây cáp, chia thành các đoạn nhỏ (độ dài khoảng 40cm) và bảo S đi kiếm bao đựng. S tìm kiếm được 01 vỏ bao xi măng đưa cho Thành; sau đó tiếp tục ra vỉa hè đối diện ngõ 132 đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng đứng canh giới. T xếp gọn các đoạn dây cáp viễn thông đã cắt được và che vỏ bao xi măng lên, rồi tiếp tục thực hiện hành vi cắt dây cáp viễn thông, được tổng chiều dài 14 mét. Đến khoảng 0 giờ ngày 27/7/2018, khi T đang thu gọn đoạn dây cáp vừa cắt thì bị Công an phường Đ bắt quả tang, còn S khi thấy lực lượng Công an đã phóng xe bỏ chạy. Đến ngày 31/7/2018, Nguyễn Giang S đã đến Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, Đào Công T và Nguyễn Giang S đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên và khai nhận trước đó đã thực hiện 01 vụ trộm cắp dây cáp viễn thông khác như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/7/2018, S điều khiển xe máy trên chở T mang theo các công cụ đã chuẩn bị sẵn đến đầu ngõ 75 K, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng để cắt trộm dây cáp viễn thông. T trèo lên cột điện trước cửa nhà số 74 K, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng sang mái hiên tầng 1 của ngôi nhà để cắt dây cáp viễn thông. S điều khiển xe máy đi ra ngã 3 K phường G, quận N, thành phố Hải Phòng - lối đi ngõ 126 đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng đứng canh giới. T dùng kìm cắt đứt được khoảng 9 mét dây cáp viễn thông sau đó chia thành từng đoạn nhỏ rồi gọi S để lấy bao đựng. S tìm được bao dứa ở ngã 3 K, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng mang vào đưa cho T. T cho các đoạn dây cáp viễn thông vào bao dứa rồi vứt xuống vỉa hè, mang bao dứa đến cột điện trước

cửa nhà số 75 K, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng tiếp tục dùng kìm cắt đứt các đoạn dây cáp chia thành từng đoạn nhỏ và cắt vào bao dứa trên. S, T mang số dây cáp trộm cắp được về nhà Sơn cất giấu. Khoảng 07 giờ ngày 20/7/2018, S mang số dây cáp viễn thông trộm cắp được đến khu vực bãi rác Kiềm S đốt thu được 06 kg đồng rồi bán cho 01 người phụ nữ thu mua phế liệu dọc đường được 480.000 đồng. Số tiền này S và T sử dụng chung để ăn uống hết.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận N số 33/KL-HĐĐG ngày 31/7/2018 xác định: 14 mét dây cáp viễn thông loại dây cáp đồng treo 200 x 2 x 0,5; đến thời điểm bị xâm hại tài sản có giá 171.000 đồng/m; 14 mét dây có giá: 2.394.000 (hai triệu ba trăm chín mươi tư nghìn) đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân quận N số 32/KL-HĐĐG ngày 31/7/2018 xác định tại thời điểm bị xâm hại, 09 mét dây cáp viễn thông loại dây cáp đồng treo 200 x 2 x 0,5 trị giá 1.539.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường tài sản bị thiệt hại là số dây đồng bị cắt và chi phí khắc phục, sửa chữa, doanh thu thuê bao mất liên lạc với tổng số tiền là 18.515.109 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 chiếc thang tre dài khoảng 2 mét; 1 balo 2 quai đeo 3 ngăn, màu đỏ đen; 01 dao dọc giấy cán màu đỏ dài 15cm; 04 lưỡi dao bằng kim loại; 01 kìm tuốt sợi cáp quang màu xanh lưỡi sắt; 01 kìm cộng lực khoảng 35 cm cán màu đen; 01 kìm cắt sắt khoảng 45 cm cán màu đen thân kìm sơn màu xanh lưỡi khuyết; 01 kìm cắt khoảng 20 cm màu vàng; 01 bút thử điện; 01 cuộc băng dính điện; 01 cuộn dây nilon màu xanh.

- 01 đoạn dây cáp viễn thông loại dây cáp đồng treo 200 x 2 x 0,5 dài 7,6 mét loại 200 x 2 x 0,5 (chia thành 19 đoạn có chiều dài khoảng 40 cm). Còn 6,4 mét dây cáp viễn thông loại 200 x 2 x 0,5 hiện không thu hồi được.

- 03 đoạn dây giường liền của dây cáp đồng treo 200 x 2 x 0,5; vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, lõi bên trong bằng kim loại (đoạn 1 dài 1,5 mét, đoạn 2 dài 1,85 mét, đoạn 3 dài 1,17 mét).

- 09 mét dây cáp viễn thông loại dây cáp đồng treo 200 x 2 x 0,5 không thu hồi được.

Tại bản Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 05/QĐ-VKS ngày 17/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T và Nguyễn Giang S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công T và Nguyễn Giang S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, đồng ý bồi thường Viễn thông H giá trị tài sản theo quyết định của Tòa án và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện bị hại Viễn thông H trình bày tại phiên tòa: Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bồi thường số dây cáp viễn thông bị các bị cáo chiếm đoạt và chi phí khắc phục, sửa chữa để hệ thống viễn thông hoạt động trở lại bình thường như sau:

- Thiệt hại tại khu vực 75 đường Nguyễn Bình K, phường Đằng G, quận N, thành phố Hải Phòng:

+ Số mét dây cáp dùng để đấu nối đoạn cáp (3m/1 đầu nối) bị cắt và dây cáp viễn thông bị các bị cáo chiếm đoạt theo giá trị tại kết luận định giá là:

$$(3m \times 2 + 9m) \times 171.000 \text{ đồng} = 2.565.000 \text{ đồng.}$$

+ Vật liệu phụ đấu nối dây cáp:

$$(3m \times 2 + 9m) \times 30.600 \text{ đồng} = 459.000 \text{ đồng.}$$

+ Tiền trả cho nhân công căng, kéo cáp:

$$(3m \times 2 + 9m) \times 5.320,39 \text{ đồng} = 78.456 \text{ đồng.}$$

+ Hàn nối măng sông cơ khí 02 đầu:

$$2 \text{ bộ} \times 1.550.000 \text{ đồng} = 3.100.000 \text{ đồng.}$$

+ Vật liệu phụ hàn nối măng sông:

$$2 \text{ bộ} \times 199.240 \text{ đồng} = 398.480 \text{ đồng.}$$

+ Tiền trả cho nhân công hàn nối măng sông:

$$2 \text{ bộ} \times 617.393 \text{ đồng} = 1.234.786 \text{ đồng.}$$

+ Doanh thu thuê bao mất liên lạc trong 39 giờ: 343.200 đồng

- Thiệt hại tại khu vực 132 đường An Đà, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng:

+ Số mét dây cáp dùng để đấu nối đoạn cáp (3m/1 đầu nối) bị cắt và dây cáp viễn thông bị các bị cáo chiếm đoạt theo giá trị tại kết luận định giá là:

$$(3m \times 2 + 14m) \times 171.000 \text{ đồng} = 3.420.000 \text{ đồng.}$$

+ Vật liệu phụ đấu nối dây cáp:

$$(3m \times 2 + 14m) \times 30.600 \text{ đồng} = 612.000 \text{ đồng}$$

+ Tiền trả cho nhân công căng, kéo cáp:

$$(3m \times 2 + 14m) \times 5.320,39 \text{ đồng} = 104.608 \text{ đồng}$$

+ Hàn nối măng sông cơ khí 02 đầu:

2 bộ x 1.550.000 đồng = 3.100.000 đồng.

+ Vật liệu phụ hàn nối măng sông:

2 bộ x 199.240 đồng = 398.480 đồng.

+ Tiền trả cho nhân công hàn nối măng sông:

2 bộ x 617.393 đồng = 1.234.786 đồng.

+ Doanh thu thuê bao mất liên lạc trong 44 giờ: 853.050 đồng.

Tổng thiệt hại: 16.831.917 đồng.

Thuế giá trị gia tăng (10% VAT): 1.683.192 đồng.

Tổng chi phí thiệt hại khắc phục, sửa chữa và doanh thu thuê bao mất liên lạc số tiền là 18.515.109 đồng và xin được nhận lại vật chứng đã được thu hồi là số dây cáp bị các bị cáo chiếm đoạt. Về hình phạt, đại diện bị hại đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đào Công T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 (đầu thú); Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Giang S mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự, bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tài sản bị chiếm đoạt là giá trị dây cáp viễn thông và chi phí khắc phục, sửa chữa thiệt hại, doanh thu thuê bao mất liên lạc với tổng số tiền là 18.515.109 đồng cần chấp nhận. Mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 9.257.600 đồng (làm tròn).

Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 chiếc thang tre dài khoảng 2 mét; 1 balo 2 quai đeo 3 ngăn màu đỏ đen; 01 dao dục giấy cán màu, đồ dài 15 cm; 04 lưỡi dao bằng kim loại; 01 kìm tuốt sợi cáp quang màu xanh lưỡi sắt; 01 kìm cộng lực khoảng 35 cm cán màu đen; 01 kìm cắt sắt khoảng 45 cm cán màu đen thân kim sơn màu xanh lưỡi khuyết; 01 kìm cắt

khoảng 20 cm màu vàng; 01 bút thử điện; 01 cuộc băng dính điện; 01 cuộn dây nilon màu xanh không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 đoạn dây cáp viễn thông loại dây cáp đồng treo 200 x 2 x 0.5 dài 7,6 mét loại 200 x 2 x 0.5 (chia thành 19 đoạn có chiều dài khoảng 40 cm); 03 đoạn dây giường liên của dây cáp đồng treo 200 x 2 x 0.5, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, lõi bên trong bằng kim loại (đoạn 1 dài 1,5 mét, đoạn 2 dài 1,85 mét, đoạn 3 dài 1,17 mét) trả lại cho bị hại theo yêu cầu của Viễn thông H.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án trên còn có đối tượng tên là T, cho S mượn xe để chở T đi thực hiện hành vi chiếm đoạt, hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan công an tách ra, làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Người phụ nữ thu mua phế liệu đã mua tài sản do T, S chiếm đoạt mà có nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên tách ra làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị hại, những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Đào Công T và Nguyễn Giang S đã 02 lần lợi dụng sự sơ hở quản lý của chủ sở hữu Viễn thông Hải Phòng, lén lút chiếm đoạt tài sản là dây cáp đồng treo, loại cáp 200x2x0.5 phục vụ dân sinh tại cột điện trước cửa nhà số 74 Nguyễn Bình Khiêm và đối diện nhà số 4B/132 đường Đ, phường G, quận N. Theo Kết luận của Hội đồng định giá, tài sản các bị cáo chiếm đoạt vào ngày 19/7/2018 là 1.539.000 đồng và vào ngày 26/7/2018 trị giá 2.394.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 3.933.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Đào Công T và Nguyễn Giang S về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò của các bị cáo, bị cáo T, S với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo T trực tiếp thực hiện hành vi cắt dây cáp viễn thông, bị cáo S giúp sức tích cực cùng bị cáo T chuẩn bị công cụ để cắt dây cáp, mượn xe máy chở T đến nơi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, tìm bao đựng tài sản chiếm đoạt được và cảnh giới trong lúc T thực hiện hành vi cắt dây cáp điện. Sau khi chiếm đoạt được tài sản các bị cáo cùng nhau mang đi tiêu thụ và tiêu xài cá nhân. Nhân thân bị cáo T có 01 tiền sự chưa được xóa nên hình phạt đối với bị cáo T phải cao hơn bị cáo S.

[4] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt vì tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo S được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng chỉ có 01 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tuy không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cho tổng giá trị tài sản của 02 lần chiếm đoạt nên Tòa án không chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[5] Do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[6] Sau khi phạm tội, bị cáo chưa bồi thường tài sản cho người bị hại. Bị hại là Viễn thông H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền giá trị tài sản bị chiếm đoạt và chi phí khắc phục, sửa chữa và doanh thu thuê bao mất liên lạc với tổng số tiền là 18.515.109 đồng. Phần dây cáp điện bị cắt, bị hại yêu cầu bồi thường 35 mét do phải đấu nối hai đầu dây cáp của hai đoạn cáp bị cắt, mỗi đầu thêm 3 mét; yêu cầu bồi thường chi phí khắc phục việc đấu nối dây cáp viễn thông để đường dây hoạt động bình thường gồm: Vật liệu phụ để đấu nối (tính theo mét dài của cáp), hàn nối măng sông cơ khí (tính theo đầu nối), vật liệu phụ để hàn nối măng sông và tiền trả cho nhân công đấu nối dây cáp, hàn nối măng sông.

[7] Tòa án xét thấy: Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án, tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 9 mét dây cáp đồng treo trước cửa số nhà 74 đường K, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng và 14 mét dây cáp đồng treo đối diện nhà số 4B/132 đường A, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng. Bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc đấu nối mỗi đầu cáp phải tính thêm 3 mét dài của dây nên không chấp nhận. Vì vật liệu phụ để đấu nối dây cáp đã tính theo mét dài của

dây nên Tòa án không chấp nhận phần giá trị vật liệu phụ của đầu nối măng sông, cũng như không chấp nhận doanh thu các thuê bao mất liên lạc do tại phiên tòa bị hại trình bày thiệt hại chỉ do bị hại ước tính trên cơ sở cuộc gọi phát sinh của khách hàng đang đăng ký thuê bao mà không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh. Vì vậy, Tòa án chỉ chấp nhận buộc các bị cáo phải bồi thường các khoản như sau:

- Giá trị mét dây cáp đồng chiếm đoạt theo kết luận của Hội đồng định giá:

$(9m + 14m) \times 171.000 \text{ đồng} = 3.933.000 \text{ đồng}.$

- Chi phí khắc phục, sửa chữa gồm:

+ Vật liệu phụ (tính theo mét dài của cáp đồng $9m + 14m = 23m$):

$23m \times 30.600 \text{ đồng} = 703.800 \text{ đồng}.$

+ Hàn nối măng sông (04 đầu nối):

$4 \text{ bộ} \times 1.550.000 = 6.200.000 \text{ đồng}$

Tổng giá trị tài sản các bị cáo phải bồi thường là 10.836.800 đồng. Vì vậy, cần buộc mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 5.418.400 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

[8] 01 chiếc thang tre dài khoảng 2 mét; 1 balo 2 quai đeo 3 ngăn màu đỏ đen; 01 dao dọc giấy cán màu, đỏ dài 15cm; 04 lưỡi dao bằng kim loại; 01 kìm tuốt sợi cáp quang màu xanh lưỡi sắt; 01 kìm cộng lực khoảng 35 cm cán màu đen; 01 kìm cắt sắt khoảng 45 cm cán màu đen thân kìm sơn màu xanh lưỡi khuyết; 01 kìm cắt khoảng 20 cm màu vàng; 01 bút thử điện; 01 cuộc băng dính điện; 01 cuộn dây nilon màu xanh là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] 01 đoạn dây cáp viễn thông loại dây cáp đồng treo 200x2x0.5 dài 7,6 mét loại 200x2x0.5 (chia thành 19 đoạn có chiều dài khoảng 40 cm); 03 đoạn dây giường liền của dây cáp đồng treo 200x2x0.5, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, lõi bên trong bằng kim loại (đoạn 1 dài 1,5 mét, đoạn 2 dài 1,85 mét, đoạn 3 dài 1,17 mét) cần trả lại bị hại theo yêu cầu.

- Về án phí:

[10] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ

thảm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000 đồng. Bị hại phải chịu án phí cho phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là: $(18.515.109 \text{ đồng} - 10.836.800 \text{ đồng}) \times 5\% = 383.915 \text{ đồng}$.

- Về quyền kháng cáo:

[11] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[12] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tổng đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố; thủ tục định giá trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Trong vụ án trên còn có đối tượng tên là Tú, cho Sơn mượn xe để chở Thành đi thực hiện hành vi chiếm đoạt, hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan công an tách ra, làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[14] Người phụ nữ thu mua phế liệu đã mua tài sản do Thành, Sơn chiếm đoạt mà có nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên tách ra làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 333, khoản 1 Điều 337, Điều 463 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt Đào Công T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 333, khoản 1 Điều 337, Điều 463 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt Nguyễn Giang S 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đào Công T và Nguyễn Giang S không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, buộc mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại là Viễn thông H số tiền 5.418.400 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thang tre dài khoảng 2 mét; 1 balo 2 quai đeo 3 ngăn màu đỏ đen; 01 dao dọc giấy cán màu, đỏ dài 15cm; 04 lưỡi dao bằng kim loại; 01 kìm tuốt sợi cáp quang màu xanh lưỡi sắt; 01 kìm cộng lực khoảng 35 cm cán màu đen; 01 kìm cắt sắt khoảng 45 cm cán màu đen thân kìm sơn màu xanh lưỡi khuyết; 01 kìm cắt khoảng 20 cm màu vàng; 01 bút thử điện; 01 cuộc bằng dính điện; 01 cuộn dây nylon màu xanh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hải Phòng.

+ Trả lại bị hại Viễn thông H 01 đoạn dây cáp viễn thông loại dây cáp đồng treo 200x2x0.5 dài 7,6 mét loại 200x2x0.5 (chia thành 19 đoạn có chiều dài khoảng 40 cm); 03 đoạn dây giường liền của dây cáp đồng treo 200x2x0.5, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, lõi bên trong bằng kim loại (đoạn 1 dài 1,5 mét, đoạn 2 dài 1,85 mét, đoạn 3 dài 1,17 mét).

- Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, các bị cáo Đào Công T, Nguyễn Giang S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng mỗi bị cáo phải nộp là 500.000 đồng.

Bị hại Viễn thông Hải Phòng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 383.915 đồng.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Đào Công T, Nguyễn Giang S và bị hại Viễn thông H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận N;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQĐT Công an quận N;
- Đội CSHTTP Công an quận N;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận N;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Thu

- Lưu hồ sơ vụ án.